

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63957/CT-HT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ và truyền thông Comtec
(Đ/c: Số 9 gác 45 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội)
MST: 0100774014

Trả lời công văn số 3.9 ngày 31/08/2015 của Công ty TNHH Công nghệ và truyền thông Comtec hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 Chương I quy định về đối tượng áp dụng thuế nhà thầu:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

+ Tại Điều 4 Chương I quy định về người nộp thuế.

+ Tại khoản 2 Điều 6 Chương II quy định về đối tượng chịu thuế GTGT:

"2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng."

+ Tại khoản 2 Điều 7 Chương II quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

"2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành

tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.”

+ Tại Điều 8 Mục 2 Chương II quy định về đối tượng nộp thuế theo phương pháp kê khai:

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

+ Tại Điều 11 Mục 3 Chương II quy định về đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 14 Mục 4 Chương II quy định về đối tượng nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế.”

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng chịu thuế:

“Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”

+ Tại Điều 3 quy định về người nộp thuế:

“Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức

kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu)”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

“1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế...”

Căn cứ các quy định trên, do đơn vị không có hồ sơ cụ thể nên Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

- Về chính sách thuế nhà thầu:

+ Trường hợp Công ty A (Công ty Việt Nam) ký hợp đồng mua hàng hoá có kèm theo dịch vụ từ Công ty B (Trung Quốc) thì Công ty B phải kê khai, nộp thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

+ Trường hợp không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ kèm theo thì thu nhập chịu thuế GTGT, thuế TNDN là toàn bộ giá trị hàng hoá, dịch vụ.

+ Công ty căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 4, Điều 8, Điều 11, Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên để xác định Công ty B trực tiếp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế hoặc Công ty A trích nộp thuế thay Công ty B.

+ Việc kê khai, nộp thuế nhà thầu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Về chính sách thuế liên quan đến nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty C là Công ty Việt Nam được Công ty B thuê để thực hiện việc lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, bảo hành tại Việt Nam cho Công ty A: Công ty C phải kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN cho thu nhập phát sinh từ hoạt động lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, bảo hành thực hiện tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế TNDN và Luật thuế GTGT.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Công nghệ và truyền thông Comtec được biết và căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT4; P Pháp chế;
- Lưu: VT, HTTr(2) (6-2)



Mai Sơn